

Thông tin cho doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận thị trường Malaysia

1. Số liệu thương mại song phương

Năm 2019, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Malaysia đạt 11,1 tỷ USD, giảm 3,8% so với năm 2018. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu từ Việt Nam sang Malaysia đạt 3,8 tỷ USD, giảm 6,8% so với năm 2018 và kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Malaysia đạt 7,3 tỷ USD, giảm 2,1% so với năm 2018.

2. Thông tin đầu mối thương vụ và cơ quan hải quan

2.1. Thương vụ Việt Nam tại Malaysia

- Địa chỉ: No.4 Persiaran Stonor, 50450, Kuala Lumpur, Malaysia

- Điện thoại: +60 3 2141 4692; Fax: +60 32141 4696;

- Email: my@moit.gov.vn/

Đầu mối của Thương vụ:

- Ông Phạm Quốc Anh, Tham tán Thương mại;

- Mobile phone: +60 17371 0659; Email: anhpq@moit.gov.vn.

2.2. Cơ quan Hải quan Malaysia

- Cục Hải quan Hoàng gia Malaysia (Royal Malaysian Customs Department)

- Điện thoại: +60 3 8882 2100/ 2300

- Email: ccc@customs.gov.my;

- Địa chỉ: Jabatan Kastam Diraja Malaysia, Kompleks Kementerian Kewangan No 3, Persiaran Perdana, Presint 2, 62596, Putrajaya, Malaysia.

3. Các biện pháp phi thuế quan và các quy định khác có liên quan

Malaysia vẫn được xếp hạng cao trong so sánh quốc tế về giao dịch xuyên biên giới. Tuy nhiên, nó không phải là một thị trường hoàn toàn tự do. Rào cản nhập khẩu là nhằm bảo vệ thị trường trong nước và các lĩnh vực chiến lược, cũng như duy trì các chuẩn mực văn hóa và tôn giáo.

Các rào cản kỹ thuật như chứng nhận halal cho việc nhập khẩu thịt và gia cầm được quy định thông qua cấp phép và kiểm soát vệ sinh. Tất cả các sản phẩm thịt bò, thịt cừu và thịt gia cầm nhập khẩu phải có nguồn gốc từ các cơ sở đã được chính quyền Malaysia chấp thuận là halal hoặc được chấp nhận để tiêu thụ bởi người Hồi giáo.

Thịt lợn và các sản phẩm thịt lợn chỉ có thể được nhập khẩu vào Malaysia nếu được Cục Dịch vụ Thú y (DVS) của Malaysia cấp giấy phép nhập khẩu. Mỗi lô hàng thịt lợn và các sản phẩm thịt lợn phải được kèm theo giấy phép nhập khẩu hợp lệ do Cơ quan Kiểm dịch và Kiểm tra Malaysia, MAQIS cấp. Các giấy phép được cấp trên cơ sở từng trường hợp và đôi khi bị từ chối mà không cần giải thích.

Malaysia đã thực hiện tiêu chuẩn sản phẩm thực phẩm MS1500: 2009, đưa ra các hướng dẫn chung về sản xuất, chuẩn bị và lưu trữ thực phẩm halal, mà nhiều nhà xuất khẩu cho rằng nó nghiêm ngặt hơn nhiều so với tiêu chuẩn halal Codex Alimentarius được nhiều nước công nhận. Tiêu chuẩn mới này yêu cầu các nhà máy giết mổ phải duy trì các cơ sở halal chuyên dụng và đảm bảo vận chuyển tách biệt cho các sản phẩm halal và không halal. Malaysia cũng yêu cầu kiểm toán tất cả các cơ sở tìm cách xuất khẩu sản phẩm thịt và gia cầm sang Malaysia, một vấn đề mà nhiều doanh nghiệp lo ngại.

Hiện Cục Tiêu chuẩn Malaysia đã thông qua bộ Hướng dẫn chung MS2424:2012 (năm 2012) về Dạng phẩm Halal, một hệ thống chứng nhận tự nguyện. Các hướng dẫn cho phép các nhà sản xuất các sản phẩm dạng phẩm áp dụng cho chứng nhận halal và thiết lập các yêu cầu cơ bản cho sản xuất và giao nhận.

Malaysia không tham gia Hiệp định mua sắm Chính phủ của WTO và do đó, các công ty nước ngoài không có cơ hội cạnh tranh với các công ty địa phương trong các hợp đồng mua sắm, và trong hầu hết các trường hợp hợp tác với các đối tác địa phương là điều kiện bắt buộc trước khi việc đấu thầu của họ sẽ được xem xét. Trong đấu thầu trong nước, các ưu đãi được giành cho các nhà cung cấp Bumiputra (người Malay bản địa) so với các nhà cung cấp nội địa khác. Việc mua sắm thường thông qua người trung gian hơn là được thực hiện trực tiếp bởi chính phủ. Việc mua sắm cũng có thể được đàm phán chứ không phải đấu thầu. Đấu thầu quốc tế thường chỉ được mời khi hàng hóa và dịch vụ trong nước không có sẵn.

Khu vực dịch vụ chiếm 56,5% nền kinh tế quốc gia và là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và việc làm ở Malaysia trong những năm gần đây. Kể từ năm 2009, Malaysia đã tự do hóa 27 phân ngành dịch vụ mà không áp dụng điều kiện công bằng. Các phân ngành này thuộc lĩnh vực dịch vụ y tế và xã hội, dịch vụ du lịch, dịch vụ vận tải, dịch vụ kinh doanh và máy tính và các dịch vụ liên quan. Chính phủ đã tự do hóa thêm 7 lĩnh vực dịch vụ rộng hơn, bao gồm 18 phân ngành vào năm 2012 để cho phép công ty 100% vốn nước ngoài được tham gia vào dịch vụ viễn thông, y tế, dịch vụ chuyên nghiệp, dịch vụ môi trường, dịch vụ thương mại phân phối, dịch vụ giáo dục và dịch vụ chuyển phát nhanh.

Malaysia có một hệ thống cấp phép xuất khẩu. Trong một số lĩnh vực, Malaysia duy trì các chương trình thuế đường như cung cấp trợ cấp cho xuất khẩu. Trong các trường

hợp khác, mục tiêu là hạn chế xuất khẩu các mặt hàng cụ thể. Đối với các sản phẩm như dệt may, giấy phép xuất khẩu được sử dụng để đảm bảo tuân thủ các thỏa thuận hạn chế xuất khẩu song phương. Đối với các sản phẩm khác, chẳng hạn như cao su, gỗ, dầu cọ và xuất khẩu thiếc, cần có sự cho phép đặc biệt từ các cơ quan chính phủ và thuế xuất khẩu được áp dụng đối với các mặt hàng xuất khẩu này để khuyến khích chế biến trong nước.

4. Các thông tin về quy trình, thủ tục hải quan

Malaysia áp dụng Hệ thống Thuế quan Hải hoà (HTS) để phân loại hàng hoá. Tất cả hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu vào nước phải được phân loại theo số thuế quan của Malaysia. Bất kỳ thắc mắc nào liên quan đến phân loại hàng hoá xuất nhập khẩu phải được chuyển đến các trạm hải quan cụ thể mà hàng hóa đó phải nhập khẩu.

Các chứng từ, tài liệu được Hải quan Malaysia yêu cầu khi xuất khẩu sản phẩm sang Malaysia:

- Hóa đơn
- Bảng kê hàng hóa
- Thư giao hàng
- Tờ rơi, danh mục hoặc các tài liệu liên quan khác
- Giấy chứng nhận bảo hiểm, nếu được bảo hiểm
- Vận đơn/vận đơn hàng không
- Thư tín dụng (nếu được sử dụng)
- Giấy phép, chứng thực/chứng chỉ
- Chứng từ thanh toán

Biểu mẫu khai báo cho biết số lượng, mô tả các gói/thùng, giá trị, trọng lượng, số lượng và loại hàng hóa và nước xuất xứ.

Các biểu mẫu khai báo hoàn chỉnh được nộp cho cơ quan hải quan tại nơi hàng hóa được nhập khẩu hoặc xuất khẩu.

Tất cả các khoản, nghĩa vụ thuế áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu sẽ cần phải được thanh toán trước khi hàng hóa có thể được giao nhận. Các loại thuế phải nộp bao gồm thuế nhập khẩu và thuế bán hàng.

Thông tin thêm về thủ tục khai báo nhập khẩu và hạn chế nhập khẩu có thể được tìm tại trang web của Hải quan Malaysia: <http://www.customs.gov.my/en>.

5. Các biện pháp phòng vệ thương mại

Malaysia là thành viên của WTO, do vậy để bảo vệ nền sản xuất trong nước, họ cũng áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại bảo vệ lợi ích của ngành công nghiệp trong nước khỏi thực tiễn thương mại không công bằng qua các biện pháp chống bán phá giá, đối kháng và phòng vệ theo các Hiệp định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và pháp luật quốc gia.

Tham khảo thêm trên trang:

<https://www.miti.gov.my/index.php/pages/view/2033?mid=169>

Các biện pháp Rào cản Kỹ thuật đối với Thương mại (TBT) được thực hiện để đảm bảo rằng các quy định, tiêu chuẩn, quy trình kiểm tra và chứng nhận không tạo ra những trở ngại không cần thiết. Danh mục các biện pháp TBT của Malaysia có thể tham khảo trên trang: <http://mytraderepository.customs.gov.my/en/ntm/tbtt/Pages/tbtt.aspx>.

6. Các nội dung khác có liên quan đến thị trường

6.1. Mức thuế suất trung bình và các loại thuế mà doanh nghiệp cần biết khi xuất khẩu

Thuế quan Malaysia thường được áp dụng trên cơ sở giá trị quảng cáo, với mức thuế áp dụng trung bình đơn giản là 6,1% đối với hàng hóa công nghiệp. Đối với một số hàng hóa nhất định, như rượu, thịt gia cầm và thịt lợn, Malaysia tính các mức thuế suất đặc biệt rất cao.

Thuế hàng hóa và dịch vụ (GST) đã bị bãi bỏ bởi chính sách của chính phủ mới (2018) và Thuế bán hàng và dịch vụ trước đây (SST) với sửa đổi được khôi phục. Theo đó SST sẽ đánh vào sản xuất hàng hóa ở Malaysia và hàng nhập khẩu vào Malaysia với tỷ lệ 5% hoặc 10% hoặc một tỷ lệ cụ thể tùy thuộc vào loại hàng hóa.

6.2. Những hàng hóa, sản phẩm cấm nhập khẩu hoặc bị hạn chế

Hạn chế nhập khẩu định lượng hiếm khi được áp đặt, ngoại trừ trên một phạm vi hạn chế với các sản phẩm để bảo vệ các ngành công nghiệp địa phương hoặc vì lý do an ninh. Có khoảng mười bảy phần trăm (17%) dòng thuế Malaysia (chủ yếu trong các thiết bị xây dựng, nông nghiệp, khoáng sản và xe cơ giới) cũng phải được cấp phép nhập khẩu không tự động được thiết kế để bảo vệ các ngành công nghiệp nhạy cảm nhập khẩu hoặc chiến lược.

Để biết danh sách các mặt hàng bị cấm và hạn chế, vui lòng xem trang web của Cục Hải quan Hoàng gia Malaysia: http://www.customs.gov.my/en/cp/Pages/cp_li.aspx

Khi kinh doanh sản phẩm nông sản tại Malaysia, phải tuân thủ quy định thực phẩm do chính phủ Malaysia ban hành năm 1985 cùng Luật Thực phẩm 1983. Chi tiết có thể tham khảo trên trang:

<http://fsis2.moh.gov.my/fosimtestsite/HOM/frmHOMFARSec.aspx?id=21>

Ngoài ra còn có Quy định về phân loại, đóng gói, dán nhãn (GPL- Grading, Packaging, Labelling) đối với nông sản, thực phẩm do Cơ quan tiếp thị nông nghiệp liên bang (FAMA) ban hành. Quy định này được áp dụng cho tất cả các nhà nhập khẩu, xuất khẩu, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm nông sản. Mục đích của quy định này nhằm:

- Nâng cao hiệu quả và hiệu quả của tiếp thị nông sản để duy trì tính cạnh tranh;
- Duy trì các thị trường hiện có hoặc mở rộng tiếp cận thị trường trong và ngoài nước phù hợp với những thay đổi trong thương mại thế giới.
- Chi tiết của quy định này có thể tham khảo trên trang:
<http://www.fama.gov.my/en/web/pub/pengenalan-gpl>